

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34 /2022/DSST

Ngày: 30/09/2022

V/v: “*Tranh chấp quyền sở hữu tài sản*”

NHÂN DANH

NHÀ QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Mạnh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Minh Chi
2. Bà Trần Thị Kim Dung

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Hoa - cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Hải - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLST - DS ngày 02/01/2020 về việc “*Tranh chấp quyền sở hữu tài sản*”. Theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/QĐXX-ST ngày 09 tháng 08 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 109 ngày 26 tháng 08 năm 2022, quyết định ngừng phiên tòa số 18/2022/QĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đ- ơng sự:

- Nguyên đơn: Ông Thang Xuân Ph-Sinh năm 1948(đã chết)

HKTT: T50 tổ 18, phường TL, quận DD, Hà Nội.

Trú tại: Số 520 tổ 14 KS, phường KS, thị xã ĐT, Quảng Ninh.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng:

1. Bà Nguyễn Thị T (vợ ông Thang Xuân Ph) –sinh năm 1960

HKTT: HĐ, ĐT, Quảng Ninh

Trú tại: Số 520, tổ 14, khu KS, KS, TX. ĐT, Quảng Ninh

2. Ông Thang Xuân Ph1 (con đẻ của Ông Thang Xuân Ph)- sinh năm 1974
HKTT: T50, tổ 18, phường TL, quận DD, Hà Nội.

Hiện ở: Thôn VL, xã TL, huyện Ba Vì, Hà Nội.

3. Chị Thang Thị Trang Nh (con của chị H, anh T1) – sinh năm 1999

4. Bà Nguyễn Thị H(vợ của anh T1)- sinh năm 1969

Cùng HKTT: T50, tổ 18, phường TL, quận DD, Hà Nội.

Trú tại: Số 48 ngõ 85 ĐC, phường ĐC, Hoàng Mai, Hà Nội.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H-Sinh năm 1969

HKTT: T50 tổ 18, phường TL, quận DD, Hà Nội.

Trú tại: Số 48 ngõ 85 ĐC, phường ĐC, Hoàng Mai, Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Thang Xuân Ph1- sinh năm 1976

2. Bà Phạm Thị B- sinh năm 1978

Cùng có HKTT: T50, tổ 18 phường TL, DD, Hà Nội.

3. Ông Phạm Văn Th- sinh năm 1956

4. Bà Nguyễn Thị T2- sinh năm 1959

Cùng trú tại: Số 77, PBC, Tp Nam Định, tỉnh Nam Định.

Đại diện ủy quyền của ông Th, bà T2 là chị Phạm Thị Thanh X- sinh năm 1985,

Trú tại: Số 42 ngõ 85 ĐC, phường ĐC, Hoàng Mai, Hà Nội.

5. Anh Nguyễn Kim Th3 – sinh năm 1985

6. Chị Phạm Thị Thanh X- sinh năm 1985

8 Cháu Nguyễn Phạm Thục A- sinh năm 2012- giám hộ trực tiếp là chị X, anh Th3)

9. Cháu Nguyễn Phạm Tú A2- sinh năm 2017- giám hộ trực tiếp là chị X, anh Th3)

Trú tại: Số 42 ngõ 85 ĐC, phường ĐC, Hoàng Mai, Hà Nội .

(Có mặt, chị Nguyễn Thị H là bị đơn, có mặt, anh Nguyễn Kim Th3, chị Phạm Thị Thanh X (đại diện ủy quyền của ông Phạm Văn Th, bà Nguyễn Thị T2) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt bà Nguyễn Thị T (vợ ông Thang Xuân Ph) là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thang Xuân Ph, ông Thang Xuân Ph1 (con đẻ của ông Thang Xuân Ph) là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thang Xuân Ph, chị Thang Thị Trang Nh (con của chị H, anh T1) là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thang Xuân Ph, vắng mặt bà Phạm Thị B(đại diện ủy quyền của ông Thang Xuân Ph1) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/05/2019, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 27/12/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Thang Xuân Ph trình bày :

Năm 2003 , ông Thang Xuân Ph được Bộ quốc phòng cấp cho mảnh đất có diện tích 49m² tại tập thể VSPD Quân Đội – Cục Quận Y(nay là số nhà 42, số nhà 48, ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC , quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội) để xây dựng nhà để ở. Ngày 09/12/2009, ông Thang Xuân Ph đã được Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012503818900180 đối với 49 m² đất nêu trên.

Năm 1998, con trai ông Ph là Thang Xuân T1 kết hôn với chị Nguyễn Thị H. Do hai vợ chồng chưa có điều kiện kinh tế phải thuê nhà trọ nên ông Ph cho vợ chồng anh T1 mượn tạm 27 m² diện tích nêu trên để xây nhà để ở. Khi nào hai vợ chồng có điều kiện kinh tế sẽ đi mua chỗ khác và trả diện tích đất trên cho ông Ph. Sau đó Anh T1 chị H đã xây nhà 03 tầng 01 tum để ở.

Cùng thời gian, ông Ph cho con trai thứ hai là anh Thang Xuân Ph1 22m², khi cho ông Ph có giấy tờ viết tay, ông Ph cho rằng chỉ cho riêng ông Ph1 chứ không phải cho chung vợ chồng anh Ph1. Sau đó vợ chồng anh Ph1 đã xây nhà 03 tầng 01 tum để ở.

Đến tháng 3 năm 2007 ông Ph đã chuyển nhượng lại 22m² đất đã cho anh Ph1(trên đất có 01 nhà 03 tầng , 01 tum) cho ông Phạm Văn Th- sinh năm 1956, bà Nguyễn Thị T2- sinh năm 1959, hiện ở 77 PBC, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Khi chuyển nhượng do chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên hai bên chỉ làm giấy tờ viết tay.

Đến ngày 09/12/ 2009 ông Thang Xuân Ph được UBND quận Hoàng Mai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Thang Xuân Ph đã đưa cho ông Thang Xuân Ph1 (con trai ông Ph) quản lý. Anh Ph1 đã cho chị H mượn sổ đỏ nên không làm thủ tục sang tên cho vợ chồng ông Th, bà T2 được.

Trong quá trình sinh sống thì hai vợ chồng anh T1 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng (từ năm 2009) và phải ly hôn. Khi anh T1 đang tiến hành các thủ tục ly hôn với chị H tại Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thì ngày 20/05/2018 anh T1 chết do bị bệnh.

Sau khi anh T1 chết, ngày 19/6/2018, ông Ph đến gặp chị H để yêu cầu chị H trả lại diện tích đất mà ông Ph đã cho hai vợ chồng anh T1 chị H ở nhờ lúc hai anh chị kết hôn thì chị H không đồng ý. Ông Ph đòi cả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chị H nói là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ph đã bị chị H mang đi cầm rồi. Sau đó, ông Ph đã nhiều lần đến gặp chị H để yêu cầu chị H trả

lại đất cho ông Ph nhưng chị H đều trốn tránh. Hiện nay, chị H đang ở cùng với con riêng của chị tại ngôi nhà được xây dựng trên mảnh đất của ông, còn cháu ông là Thang Thị Trang Nh(là con chung của chị H và anh T1) phải đi thuê nhà trọ để ở.

Ngày 21/12/2018, UBND phường ĐC đã tổ chức hòa giải theo đề nghị của ông Ph nhưng không hòa giải được.

Vì vậy, ông Ph khởi kiện ra Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai yêu cầu giải quyết:

- Buộc chị Nguyễn Thị H trả lại 27m² đất thuộc sở hữu của ông Ph tại địa chỉ số nhà 48, ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- Buộc bà Nguyễn Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả lại GCNQSDĐ tại số nhà 48, ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội) cho ông Thang Xuân Ph;

- Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H không thực hiện thì ông Thang Xuân Ph có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự quận Hoàng Mai tiến hành buộc chị Nguyễn Thị H trả lại 27m² đồng thời ông Ph được thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp lại GCNQSDĐ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**** Tại bản tự khai ngày 01 tháng 6 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa của bà Nguyễn Thị H là bị đơn trong vụ án như sau:***

Bà H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án dân sự của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai về việc yêu cầu đòi quyền sử dụng đất và sổ đỏ(GCNQSDĐ) tại địa chỉ số 2 nhà A1Khu tập thể quân đội VSPD, hiện nay là nhà 48 ngõ 85ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. theo đơn khởi kiện của ông Thang Xuân Ph. Quan điểm của bà như sau:

Bà H đi lấy chồng và nhà chồng từ lúc còn nhà ở tập thể T2. Sau khi được đất của nhà ở hiện tại. Bố chồng bà là ông Thang Xuân Ph có nói đưa ông 7.000.000đ(bảy triệu đồng) để ông Ph đi lo lót chạy xuất mảnh đất hiện nay bố tôi là Thang Xuân Ph đứng tên. Sau khi chạy tiền chuyển đổi, bà H còn đưa cho ông Ph 200.000đ, 01 lạng chè để ông Thang Xuân Ph đi biếu. Sau khi được đất ông Thang Xuân Ph viết giấy tay cho 02 anh em là Thang Xuân T1, Thang Xuân Ph1. Khi tôi lấy chồng gia đình chồng bà rất khó khăn về kinh tế. Mẹ chồng bà năm viện 108 mấy tháng cũng do một mình bà lo cho mẹ chồng. Thanh toán tiền viện phí cũng do bà thanh toán. Chồng bà là ông Thang Xuân T1 mất ngày 06/4/2018 thì bố chồng bà là ông Thang Xuân Ph kiện bà ra Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai để đòi đất. Hiện tại hai mẹ con tôi rất khó khăn đề nghị ông Thang Xuân Ph

xem xét và suy nghĩ lại về việc đề nghị của ông Ph đưa đơn ra Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai. Bà H mong được giải quyết theo hướng gia đình .

**** Tại bản tự khai ngày 07 tháng 9 năm 2020 , các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của ông Phạm Văn Th, bà Nguyễn Thị T2 là người có quyền lợi liên quan trong vụ án như sau:***

Sau khi nhận được thông báo số 01/2020/QĐST-DSST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai về việc bổ xung người tham gia tố tụng trong vụ án “ *Tranh chấp quyền sở hữu tài sản*” giữa nguyên là ông Thang Xuân Ph và bị đơn là bà Nguyễn Thị H. Tôi xin khai báo những thông tin có liên quan đến mình trong vụ án dân sự trên như sau:

- Ngày 27/3/2007 vợ chồng ông có mua lại của ông Thang Xuân Ph 22m² đất ở, trên đất có nhà 04 tầng 01 tum (có hợp đồng mua bán kèm theo) khi mua chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chỉ có giấy tờ mua bán giấy viết tay.

Nhà và đất ở gia đình tôi mua lại nằm trên khu đất 49 m² của ông Thang Xuân Ph (Sau này được cấp GCNQSDĐ số 012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07 của Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai mang tên ông Thang Xuân Ph). Tôi kính mong Tòa án xét xử vụ án dân sự trên để ông Thang Xuân Ph được cấp lại sổ đỏ theo đúng quy định của pháp luật và sau đó gia đình tôi hoàn thiện nốt các thủ tục pháp lý trong việc Mua bán chuyển nhượng 22m² đất và nhà tại số nhà 42, ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Do điều kiện ở xa và lý do sức khỏe không cho phép nên vợ chồng tôi ủy quyền cho con gái tôi là Phạm Thị Thanh X. Hiện đang sinh sống tại ngôi nhà nói trên sẽ thay mặt vợ chồng tôi tham gia vụ án dân sự theo yêu cầu của quý tòa.

**** Tại bản tự khai ngày 24 tháng 9 năm 2020 , các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của ông Thang Xuân Ph1, bà Phạm Thị Thu Bắc là người có quyền lợi liên quan trong vụ án như sau:***

Chúng tôi hiện nay đang là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án “*Tranh chấp đòi tài sản*” giữa nguyên là ông Thang Xuân Ph và bị đơn là bà Nguyễn Thị H.

Tôi xin trình bày nội dung vụ việc như sau:

Sau khi chúng tôi kết hôn với nhau thì đến năm 2003, bố chúng tôi là ông Thang Xuân Ph được Bộ quốc phòng cấp cho một mảnh đất có diện tích 49 m² để làm nhà ở có sơ đồ kèm theo thuộc khu tập thể viện VSPD Quân đội- Cục quận Y

(nay là số nhà 42, số nhà 48 ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội)

Đến ngày 09/12/ 2009 ông Thang Xuân Ph được UBND quận Hoàng Mai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07.

Thời điểm đó chúng tôi còn trẻ chưa có điều kiện kinh tế để tự mình mua đất và nhà riêng nên đã được ông Thang Xuân Ph đồng ý cho sử dụng 22m² đất trên tổng diện tích 49 m² nêu trên để xây nhà, có chỗ sinh hoạt thuận tiện. Chính vì vậy, khi được bố tôi cho sử dụng diện tích đất trên thì hai chúng tôi xây nhà 03 tầng 01 tum lấy chỗ ở, sinh hoạt cả gia đình.

Đến khoảng tháng 3 năm 2007 vợ chồng anh Ph1 không có nhu cầu sử dụng căn nhà này nữa, nên đồng ý để cho ông Ph ký kết giấy tờ chuyển nhượng diện tích đất 22m² cùng căn nhà 03 tầng 01 tum cho vợ chồng ông Phạm Văn Th, bà Nguyễn Thị T2, trú tại địa chỉ: số 77 PBC, Tp Nam Định). Khi đó bố tôi làm giấy tờ viết tay, mọi giao dịch nhận tiền đều do bố tôi thực hiện, vợ chồng tôi đến nay không có ý kiến gì.

Cũng trong năm 2003,, ông Thang Xuân Ph cho riêng anh Trai chúng tôi là Thang Xuân T1 (sinh năm 1974, chết năm 2018) sử dụng diện tích 27m² đất trong tổng 49 m² đất ông Ph được cấp để xây nhà ở. Anh T1, chị H xây dựng căn nhà 3 tầng 01 tum tại diện tích nêu trên. Trong quá trình sinh sống, chúng tôi được nghe nhiều về việc anh T1 nộp đơn xin ly hôn chị H. Năm 2018, anh T1 tiếp tục nộp đơn ly hôn với chị H tới Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đề nghị giải quyết ly hôn tuy nhiên trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết thì anh T1 đã lâm bệnh và không qua khỏi tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai. Đến nay anh T1 đã chết, chị H cũng đã có con riêng của chị H vẫn đang sinh sống tại nhà đất nêu trên.

Năm 2016, sau rất nhiều phát sinh mâu thuẫn với anh T1 và gia đình anh Ph1, chị H có mượn chúng tôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07. do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 09/12/2009. Do không muốn đôi bên cân bằng, cũng như tin tưởng chị H nên chúng tôi có đưa cho chị H GCNQSDĐ nêu trên. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay tôi là ông Thang Xuân Ph vẫn thường xuyên yêu cầu chị H trả lại cho gia đình chúng tôi GCNQSDĐ chị H đang chiếm giữ thì chị H không đồng ý còn thách thức.

Đến nay bố tôi là ông Thang Xuân Ph đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai. Buộc chị Nguyễn Thị H trả lại 27m² đất thuộc sở hữu của ông

Ph tại địa chỉ số nhà 48, ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Buộc bà Nguyễn Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả lại GCNQSDĐ cho ông Thang Xuân Ph; Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H không thực hiện thì ông Thang Xuân Ph có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự quận Hoàng Mai tiến hành buộc chị Nguyễn Thị H trả lại 27m2 đồng thời ông Ph được thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp lại GCNQSDĐ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chúng tôi hàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì khác.

*** Tại bản tự khai ngày 09 tháng 6 năm 2021 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị Thang Thị Trang Nh, bà Nguyễn Thị H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thang Xuân Ph trong vụ án như sau:**

Ngày 09/6/2021 Tôi nhận được thông báo về việc thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng. Trong nội dung thông báo xác định chị Nguyễn Thị H, cháu Thang Thị Trang Nh là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thang Xuân Ph. Nay chúng tôi có ý kiến như sau nghị Tòa án tiến hành hòa giải cho chúng tôi cụ thể như sau: Tôi và cháu Thang Thị Trang Nh đứng tên đồng sở hữu 27m2 đất trên tổng diện tích 49m2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số đất số 012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07.do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 09/12/2009 mang tên ông Thang Xuân Ph.

*** Tại bản tự khai ngày 09 tháng 6 năm 2021 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của anh Thang Xuân Ph1 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Thang Xuân Ph trong vụ án như sau:**

Sau khi nhận được thông báo của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai về việc thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng Thông báo số 02-01/TB-TA ngày 01 tháng 6 năm 2021, bố ông Ph1 là ông Thang Xuân Ph là nguyên đơn trong vụ kiện dân sự đòi lại mảnh đất có hồ sơ sổ đỏ được cấp số 08403479/2009/QĐUB-07 cấp ngày 09/12/2009 của Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai. Nhưng hiện nay bố ông Ph1 đã mất ngày 23/01/2021 do đó ông Ph1 là người được hưởng quyền thừa kế tài sản của bố ông Ph1. Cụ thể, hiện trạng mảnh đất đó như sau: Khi còn sống bố ông Ph1 đã bán một phần diện tích thửa đất đó là 22m2 cho ông Phạm Văn Th và bà Phạm Thị Toan, nhưng chưa hoàn thiện thủ tục pháp lý, còn 27m2 còn lại ông cho anh Thang Xuân T1 (sinh năm 1974) đã mất năm 2018 xây dựng nhà ở trên phần 27m2 đó. Nay ông Ph1 có ý kiến về việc giải quyết thừa kế như sau:

- Đồng ý cho chị Nguyễn Thị H (vợ anh T1) và cháu Thang Thị Trang Nh đồng sở hữu đứng tên phần đất 27m2 ông Ph để lại cho anh T1 xây nhà ở.
- Hoàn tất thủ tục pháp lý từ số phần diện tích đất đã bán cho ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị T2.

- Ông Ph1 đồng ý nhận thừa kế di sản để lại của ông Ph để hoàn tất thủ tục pháp lý cho ông Th và bà T2.

*** *Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 16/5/2022 và bản tự khai ngày 10 tháng 7 năm 2021 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị Phạm Thị Thanh X là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị T2 trong vụ án như sau:***

Sau khi nhận được thông báo số 02/TB-TLVA ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai về việc Thông báo bổ sung người tham gia tố tụng trong vụ án dân sự “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản”, giữa nguyên đơn ông Thang Xuân Ph và bà Nguyễn Thị H. Chị Phạm Thị Thanh X có ý kiến như sau: Bố mẹ chị X là ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị T2 đã mua lại ngôi nhà trên mảnh đất 22m2 của ông Thang Xuân Ph từ 27/3/2007 (do thời điểm đó chưa được cấp GCNQSDĐ nên chỉ có Hợp đồng mua bán viết tay). Ngôi nhà số 42/85 đường Đinh Công Thuring, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội được bố mẹ chị X mua có diện tích 22m2 trên mảnh đất 49m2 của ông Thang Xuân Ph (sau này được cấp hồ sơ sổ đỏ số 08403479/2009/QĐUB-07 cấp ngày 09/12/2009). Sau khi mua xong nhà thì bố mẹ chị X có cho vợ chồng chị X và con cái ở và sử dụng ngôi nhà đó ổn định từ đó đến nay. Sau khi xảy ra vụ án dân sự: “Tranh chấp quyền sử hữu tài sản” giữa ông Thang Xuân Ph và bà Nguyễn Thị H tại ngôi nhà số 48/85 có diện tích 27m2, phần diện tích còn lại trong khu đất 49m2 đã nói trên, hơn nữa bên nguyên đơn là ông Thang Xuân Ph đã mất ngày 23/01/2021, nay chị X kính đề nghị Quý tòa xem xét và giải quyết vụ án theo pháp luật để gia đình chị X tiếp tục thực hiện nốt những nội dung của Hợp đồng mua bán, qua đó làm thủ tục pháp lý xin cấp GCNQSDĐ cho mảnh đất 22m2 tại địa chỉ nêu trên cho bố mẹ chị X là ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị T2.

Chị Phạm Thị Thanh X yêu cầu độc lập và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

- Công nhận hợp đồng mua bán nhà và đất ở 22m2 tại địa chỉ số nhà 42 ngõ 85 đường ĐC Thuring, quận Hoàng Mai, Hà Nội giữa ông Thang Xuân Ph và ông Phạm Văn Th, bà Nguyễn Thị T2.

- Sau khi có quyết định của Tòa án, lấy đó làm căn cứ để gia đình chị X nộp hồ sơ lên UBND quận Hoàng Mai xin cấp GCNQSDĐ cho mảnh đất 22m2 tại địa chỉ nêu trên cho ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị T2.

**** Tại bản tự khai ngày 10 tháng 7 năm 2021 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của anh Nguyễn Kim Th3, chị Phạm Thị Thanh X là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án như sau:***

Sau khi nhận được thông báo số 02/TB-TLVA ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai về việc Thông báo bổ sung người tham gia tố tụng trong vụ án dân sự “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản”, giữa nguyên đơn ông Thang Xuân Ph và bà Nguyễn Thị H. Anh Nguyễn Kim Th3 có ý kiến như sau: Bố mẹ vợ anh Th3 là ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị T2 đã mua lại ngôi nhà trên mảnh đất 22m2 của ông Thang Xuân Ph từ 27/3/2007 (do thời điểm đó chưa được cấp GCNQSDĐ nên chỉ có Hợp đồng mua bán viết tay). Ngôi nhà số 42/85 đường Đinh Công Thuring, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội được bố mẹ vợ anh Th3 mua có diện tích 22m2 trên mảnh đất 49m2 của ông Thang Xuân Ph (sau này được cấp hồ sơ sổ đỏ số 08403479/2009/QĐUB-07 cấp ngày 09/12/2009). Sau khi mua xong nhà thì bố mẹ vợ anh Th3 có cho vợ chồng anh Th3 và con cái ở và sử dụng ngôi nhà đó ổn định từ đó đến nay. Sau khi xảy ra vụ án dân sự: “Tranh chấp quyền sử hữu tài sản” giữa ông Thang Xuân Ph và bà Nguyễn Thị H tại ngôi nhà số 48/85 có diện tích 27m2, phần diện tích còn lại trong khu đất 49m2 đã nói trên, hơn nữa bên nguyên đơn là ông Thang Xuân Ph đã mất ngày 23/01/2021, nay anh Th3 kính đề nghị Quý tòa xem xét và giải quyết vụ án theo pháp luật để gia đình anh Th3 tiếp tục thực hiện nốt những nội dung của Hợp đồng mua bán, qua đó làm thủ tục pháp lý xin cấp GCNQSDĐ cho mảnh đất 22m2 tại địa chỉ nêu trên cho bố mẹ chị X là ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị T2.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do ông Thang Xuân Ph chết vào ngày 23/01/2021 nên Tòa án đã xác định người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thang Xuân Ph là nguyên đơn trong vụ án là Bà Nguyễn Thị T(vợ của ông Thang Xuân Ph), ông Thang Xuân Ph1 (con của ông Thang Xuân Ph),bà Nguyễn Thị H(vợ của ông Thang Xuân T1), chị Thang Thị Trang Nh(con của chị H, anh T1)

Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án như sau: Bà Nguyễn Thị T là một trong những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thang Xuân Ph Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng, giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bà T nhưng bà không nhận văn bản tổng đạt, không đến tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ dân sự. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đúng với quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Qua đó thể hiện bà T cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Tòa án đã triệu tập họp lệ hai lần nhưng bà Nguyễn Thị T vẫn vắng mặt tại

phiên tòa nên Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai áp dụng khoản 2 điều 227 , điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vẫn tiến hành xét xử chung.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Bà Nguyễn Thị H với tư cách là bị đơn trong vụ án có quan điểm là việc ông Thang Xuân Ph có cho vợ chồng chị là Nguyễn Thị H, Thang Xuân T1 mảnh đất 27 m2 vào năm 2003 trong tổng diện tích 49 m2 của ông Thang Xuân Ph được bộ quốc phòng cấp. Anh chị đã xây nhà 03 tầng 01 tum để ở cho đến nay. Việc cho đất này là có sự chứng kiến của nhiều người và có giấy viết tay (*không có công chứng*). Do vậy, mảnh đất này là của vợ chồng bà , ông Thang Xuân Ph không có quyền đòi. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay bà đang giữ là bà nghe lời chồng bà là Thang Xuân T1 (đã chết) không trả lại cho ông Thang Xuân Ph.

Bà Phạm Thị Thanh X (đại diện ủy quyền của ông Phạm Văn Th, bà Nguyễn Thị T2) vẫn giữ nguyên yêu cầu độc lập.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tòa án đã thu thập chứng cứ đầy đủ theo quy định tại điều 195, điều 197 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại điều 177, điều 178,179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật.

- Thời hạn xét xử chưa đúng quy định của pháp luật nhưng vụ án có nhiều người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên không kiến nghị.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng trình tự xét xử quy định từ điều 217 đến điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự

- Nguyên đơn thực hiện đúng theo điều 70, điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Bị đơn thực hiện đúng theo điều 70, điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015

- Ng-ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không thực hiện đúng các quy định tại điều 70 , điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về ý kiến giải quyết vụ án:

Sau khi đại diện Viện kiểm sát quận Hoàng Mai phân tích, đánh giá nội dung vụ án, đề nghị hội đồng xét xử

Áp dụng, Điều 5, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điều 164, điều 165, khoản 2 điều 170, điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.Luật thi hành án dân sự.Xử:1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thang Xuân Ph đối với bà Nguyễn Thị H

- Xác định ông Thang Xuân Ph là chủ sở hữu mảnh đất 27 m2 tại địa chỉ , hiện nay là nhà 48 ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- Buộc bà Nguyễn Thị H giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07.do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 09/12/2009 mang tên ông Thang Xuân Phong địa chỉ: số nhà 02, nhà A1, khu TTQĐ Viện VSPD, phường ĐC, Hoàng Mai, Hà Nội(Nay là số nhà 42, số nhà 48 ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội) cho những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Ph, để chỉnh lý biến động đứng tên sở hữu nhà và sử dụng đất. Nếu bà H không giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất thì những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Ph, có quyền liên hệ với Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai và Văn phòng đăng ký đất và nhà thành phố Hà Nội – chi nhánh Hoàng Mai để làm thủ tục sang tên GCNQSDĐ số đất số 012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07.do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 09/12/2009

2. Xét yêu cầu độc lập của ông Phạm Xuân Thọ, bà Nguyễn Thị T2 là “tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” không liên quan đến

yêu cầu khởi kiện nên đình chỉ yêu cầu và trả lại đơn yêu cầu độc lập để khởi kiện thành một vụ án khác.

3. Xét về việc bà Nguyễn Thị H, chị Thang Thị Trang Nhung, ông Thang Xuân Ph1 yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Thang Xuân Ph. Hội đồng xét xử nhận thấy tại Khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định “ 1. *Đương sự có quyền quyết định khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”. Do vậy, việc bà H, chị Nhung, ông Thang Xuân Ph1 yêu cầu chia di sản thừa kế là vượt qua yêu cầu khởi kiện của ông Thang Xuân Ph nên không được chấp nhận

Giành quyền khởi kiện chia thừa kế di sản của ông Ph thành một vụ án khác.

Bác tất cả các yêu cầu khác của đương sự.

-Án phí : Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí do pháp luật quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp quyền sở hữu tài sản*” giữa ông Thang Xuân Ph(đã chết) người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thang Xuân Ph là nguyên đơn trong vụ án là Bà Nguyễn Thị T(vợ của ông Thang Xuân Ph), ông Thang Xuân Ph1 (con của ông Thang Xuân Ph),bà Nguyễn Thị H(vợ của ông Thang Xuân T1), chị Thang Thị Trang Nh(con của chị H, anh T1)với bà Nguyễn Thị H là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bị đơn là bà Nguyễn Thị H, Trú tại: nhà 48 ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

1.3. Về thời hiệu khởi kiện và chủ thể khởi kiện: Đây là vụ án “*Tranh chấp quyền sở hữu tài sản*” giữa ông Thang Xuân Ph(đã chết) người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thang Xuân Ph là nguyên đơn trong vụ án là Bà Nguyễn Thị T(vợ của ông Thang Xuân Ph), ông Thang Xuân Ph1 (con của ông Thang Xuân Ph),bà Nguyễn Thị H(vợ của ông Thang Xuân T1), chị Thang Thị Trang Nh(con của chị H, anh T1)với bà Nguyễn Thị H là bị đơn. Do các bên không có yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 159 Bộ luật dân sự 2005

1.4. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Thang Xuân Ph chết do vậy Tòa án xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thang Xuân Ph là Bà Nguyễn Thị T(vợ của ông Thang Xuân Ph), ông Thang Xuân Ph1 (con của ông Thang Xuân Ph),bà Nguyễn Thị H(vợ của ông Thang Xuân T1), chị Thang Thị Trang Nh(con của chị H, anh T1) với bà Nguyễn Thị H.

Do những người kế thừa quyền và nghĩa vụ không ủy quyền cho một người để thay mặt ông Thang Xuân Ph để thực hiện tham gia tố tụng tại tòa án nên Tòa án đã để những người nêu trên tham gia tố tụng. Trong đó, bà Nguyễn Thị T là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thang Xuân Ph. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bà T nhưng bà T không nhận văn bản tổng đạt, không đến tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ dân sự. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đúng với quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 bà T không có ý kiến của mình về việc có đồng ý tham gia tố tụng thay ông Thang Xuân Ph hay không.

Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng hai lần Bà Nguyễn Thị T (vợ của ông Thang Xuân Ph), ông Thang Xuân Ph1 (con của ông Thang Xuân Ph), chị Thang Thị Trang Nh(con của chị H, anh T1), bà Phạm Thị B đều vắng mặt. Do vậy căn cứ Điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

2.1 Xét yêu cầu của nguyên đơn là ông Thang Xuân Ph (đã chết))(*người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thang Xuân Ph là nguyên đơn trong vụ án là Bà Nguyễn Thị T(vợ của ông Thang Xuân Ph), ông Thang Xuân Ph1 (con của ông Thang Xuân Ph),bà Nguyễn Thị H(vợ của ông Thang Xuân T1), chị Thang Thị Trang Nh(con của chị H, anh T1))* với bà Nguyễn Thị H là buộc bà Nguyễn Thị H trả lại 27 m2, địa chỉ: số nhà 48 ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội trong tổng diện tích 49 m2 theo giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số 012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07.do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 09/12/2009 mang tên ông Thangg Xuân Phong, địa chỉ : Số 02- Nhà A1- khu tập thể quân đội Viện VSPD, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Hà Nội và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07.do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 09/12/2009 mang tên ông Thangg Xuân Phong.

Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Năm 2003 , ông Thang Xuân Ph được Bộ quốc phòng cấp cho mảnh đất có diện tích 49m² tại tập thể VSPD Quân Đội – Cục Quận Y(nay là số nhà 42, số nhà 48, ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC , quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội) để xây dựng nhà để ở. Ngày 09/12/2009, ông Thang Xuân Ph đã được Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012503818900180 đối với 49 m² đất nêu trên.

Ông Thang Xuân Ph đồng ý cho ông Thang Xuân T1 sử dụng 27m² đất trên tổng diện tích 49 m² nêu trên để xây nhà, việc ông Thang Xuân Ph cho ông Thang Xuân T1 chỉ có giấy viết tay không có ra công chứng chứng thực nhà nước . Theo quy định tại điều 467 Bộ luật dân sự thì tặng cho bất động sản “ 1. *Tặng cho bất động sản phải được lập thành văn bản có công chứng, chứng thực hoặc phải đăng ký, nếu theo quy định bất động sản phải đăng ký*”. Vì vậy văn bản này không có tính pháp lý. Xác định ông Thang Xuân Ph là chủ sở hữu hợp pháp đối với 27 m² trong tổng diện tích 49 m² đất tại địa chỉ : số nhà 48 ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07.do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 09/12/2009 mang tên ông Thangg Xuân Phong.

Ngày 07/07/2021 Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá mảnh đất có diện tích 26,5m² (theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất), đất có giá trị là 1.512.500.000đồng (*một tỉ, năm trăm mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng*)

Ông Thang Xuân T1 mất năm 2018 hiện vợ anh T1 là chị Nguyễn Thị H đang sinh sống ở trên mảnh đất. Nay ông Thang Xuân Ph đòi lại 27m² đất trên là có căn cứ nên được chấp nhận. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị H lại là người đang chiếm giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07.do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 09/12/2009 mang tên ông Thang Xuân Ph.

Buộc bà Nguyễn Thị H trả lại cho ông Thang Xuân Ph 27m², địa chỉ: số nhà 48 ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội trong tổng diện tích 49 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07 do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 09/12/2009 mang tên ông Thangg Xuân Phong, địa chỉ : Số 02- Nhà A1- khu tập thể quân đội Viện VSPD, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Hà Nội (nay là số nhà 42, số nhà 48 ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội)

Buộc bà Nguyễn Thị H trả lại cho ông Thangg Xuân Ph giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07.do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 09/12/2009 mang tên ông Thangg Xuân Ph.

2.2 Xét yêu cầu độc lập Ông Phạm Văn Th, bà Nguyễn Thị T2 là yêu cầu công nhận có hợp đồng mua bán nhà và đất ở có diện tích 22m², tại địa chỉ : số nhà 42 ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội trong tổng diện tích 49 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07.do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 09/12/2009 mang tên ông Thangg Xuân Phong, địa chỉ : Số 02- Nhà A1- khu tập thể quân đội Viện VSPD, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Hà Nội giữa ông Thangg Xuân Ph và ông Phạm Văn Th, bà Nguyễn Thị T2. Để ông Th, bà T2 được quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Ông Phạm Văn Th, bà Nguyễn Thị T2 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có yêu cầu độc lập “Tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữ ông Thangg Xuân Ph với ông Th, bà T2. Xét yêu cầu độc lập này do không liên quan đến vụ án vì theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như sau “ b) *Yêu cầu độc lập của họ liên quan đến vụ án đang giải quyết*” . Theo yêu cầu khởi kiện của ông Thangg Xuân Ph là buộc chị Nguyễn Thị H trả lại 27m² đất thuộc sở hữu của ông Ph tại địa chỉ số nhà 48, ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC , quận Hoàng Mai, Thành phố Hà và trả lại GCNQSDĐ tại số nhà 48, ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC , quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội) cho ông Thangg Xuân Ph. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H không thực hiện thì ông Thangg Xuân Ph có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự quận Hoàng Mai tiến hành buộc chị Nguyễn Thị H trả lại 27m² đồng thời ông Ph được thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp lại GCNQSDĐ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Do yêu cầu độc lập của ông Th, bà T2 không liên quan đến vụ án. Căn cứ vào điểm g điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu và trả lại đơn yêu cầu độc lập để ông Th, bà T2 khởi kiện thành một vụ án khác.

2.3. Xét về việc bà Nguyễn Thị H, chị Thang Thi Trang Nhung, ông Thang Xuân Ph1 yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Thang Xuân Ph. Hội đồng xét xử nhận thấy tại Khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định “ *1. Đương sự có quyền quyết định khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”. Do vậy, việc bà H, chị Nhung, ông Thang Xuân Ph1 yêu cầu chia di sản thừa kế là vượt quá yêu cầu khởi kiện của ông Thang Xuân Ph nên không được chấp nhận

Giành quyền khởi kiện chia thừa kế di sản của ông Ph thành một vụ án khác.

Bác tất cả các yêu cầu khác của đương sự.

[3].Về án phí: Do yêu cầu của ông Thang Xuân Ph được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí án phí dân sự sơ thẩm .

Hoàn trả số tiền tạm ứng phí cho Ông Phạm Văn Th, bà Nguyễn Thị T2

[4].Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 5, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 164, điều 165, khoản 2 điều 170, điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

- Luật thi hành án dân sự

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông Thang Xuân Ph đối với bà Nguyễn Thị H

- Xác định ông Thang Xuân Ph là chủ sở hữu mảnh đất 27 m². Nhưng trên thực tế đo đạc , xem xét thẩm định, định giá mảnh đất có diện tích 26,5m² (theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất) tại địa chỉ , hiện nay là nhà 48 ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- Buộc bà Nguyễn Thị H trả lại cho ông Thang Xuân Ph 27m² , địa chỉ: số nhà 48 ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội trong tổng diện tích 49 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07.do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 09/12/2009 mang tên ông Thang Xuân Phong, địa chỉ : Số 02- Nhà A1- khu tập thể quân đội Viện VSPD, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Hà Nội (nay là số nhà 42, số nhà 48 ngõ 85 ĐC Thượng, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội)

- Buộc bà Nguyễn Thị H trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07.do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 09/12/2009 mang tên ông Thang Xuân Phong cho những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Ph.

Khi có yêu cầu : bà Nguyễn Thị H người đang quản lý số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012503818900180, hồ sơ gốc số 0840.3479/2009/QĐUB-07.do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 09/12/2009 mang tên ông Thang Xuân Phong có quyền, nghĩa vụ giao lại cho Cơ quan nhà nước có thẩm. Trường hợp bà Nguyễn Thị H không giao hoặc không thể giao lại được thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại điều 178 luật thi hành án dân sự năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Phạm Văn Th, bà Nguyễn Thị T2, trả lại đơn yêu cầu độc lập để ông Th, bà T2 khởi kiện thành một vụ án khác.

4. Giành quyền khởi kiện chia di sản thừa kế của ông Thang Xuân Ph thành một vụ án khác.

Bác tất cả các yêu cầu khác của đương sự.

5. Về án phí: bà Nguyễn Thị H phải chịu 57.375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp)

Hoàn trả số tiền tạm ứng phí là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho Ông Phạm Văn Th, bà Nguyễn Thị T2 do đại diện ủy quyền là bà Phạm Thị Thanh X đã nộp tại biên lai số AA/2020/0050136 ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

6. Về quyền kháng cáo:

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thang Xuân Ph là nguyên đơn trong vụ án là bà Nguyễn Thị T (vợ của ông Thang Xuân Ph), ông Thang Xuân Ph1 (con của ông Thang Xuân Ph), bà Nguyễn Thị H(vợ của ông Thang Xuân T1), chị Thang Thị Trang Nh(con của chị H, anh T1) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày , kể từ ngày tòa tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Q.Hoàng Mai;
- TAND phố Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Mạnh Thành